

TÂM LINH LÀ MỘT ĐỐI TƯỢNG NGHIÊN CỨU CỦA KHOA HỌC VÀ TRIẾT HỌC

Tóm tắt: Trong bài này, tiếp theo bài trước (Tìm hiểu các định nghĩa khác nhau về tâm linh¹), tác giả muốn làm rõ tâm linh là đối tượng nghiên cứu của cả khoa học và triết học. Qua đó đưa ra quan niệm và ý nghĩa về duy vật tâm linh (chủ nghĩa duy vật tâm linh) như một giả thuyết nghiên cứu các hiện tượng tâm linh hiện nay, nghĩa là xét vấn đề theo một hệ thống quan niệm chung, nhất quán có tính triết học.

Từ khóa: Quan niệm, ý nghĩa, duy vật, tâm linh, triết học.

1. Vấn đề đặt ra

Về mặt triết học, xét theo vấn đề cơ bản, chủ nghĩa duy vật không công nhận và bác bỏ linh hồn, thần thánh dựa trên khoa học, nhưng hầu hết các hiện tượng tâm linh (bí ẩn và thiêng hóa vẫn tồn tại khách quan đối với cả những người theo chủ nghĩa duy vật) và hiện tượng bí ẩn trong vũ trụ, trong não người vẫn còn đó. Giải mã được bí ẩn này thì bí ẩn khác xuất hiện.

Khoa học... và triết học duy vật biện chứng nhân văn tiếp tục nghiên cứu, khám phá các hiện tượng còn bí ẩn và cả thực tại tâm linh của những cộng đồng người, không chỉ để bác bỏ linh hồn, thần thánh, tư tưởng duy linh (vạn vật có linh hồn, hay có ý thức như con người) mà còn xây dựng hệ quan niệm, quan điểm đúng đắn, chung nhất ứng xử với các hiện tượng tâm linh (theo nghĩa thiêng hóa) thể hiện tầm cao trí tuệ và văn hóa văn minh của loài người của từng dân tộc... Khía cạnh thứ hai này, theo tôi, còn quan trọng hơn.

Chủ nghĩa duy vật hay khoa học bác bỏ linh hồn thần thánh nhưng không bác bỏ tâm linh, không những tâm linh vừa có mặt thiêng hóa, tôn thờ, ứng xử cụ thể như tôn giáo... vừa có mặt (sức mạnh bí ẩn, siêu việt) là gốc của vấn đề vốn không phải gắn liền hoàn toàn với tôn giáo. Đồng

* Tiến sĩ, Thành phố Hồ Chí Minh.

thời, chúng ta còn thấy hiện tượng tâm linh, thiêng hóa, tôn giáo còn là một thực tại cần nghiên cứu. Đúng là, người nghiên cứu, dù có tin hay không tin vào “linh hồn” và “thế giới bên kia”, thì vẫn được/bị chứng kiến “đời sống tâm linh” của những cộng đồng người chung quanh mình như một thực tại khách quan, có thể và cần phải tìm hiểu, nghiên cứu (Lại Nguyên Ân). Chính khoa học và chủ nghĩa duy vật phải có thái độ ứng xử văn hóa với đời sống tâm linh, nghiên cứu, lý giải, thuyết phục, thấy tính nhân bản, nhu cầu cần thiết của nó nói chung.

Còn “Chứng minh có sức thuyết phục về tâm linh? Đây là vấn đề rất trừu tượng, không nhìn thấy, không nghe thấy, không ngửi thấy, có người nói nó như không khí ấy, là có thật, nhưng không nhìn thấy, không ngửi thấy, không nghe thấy,...” ư? Tâm linh cả khách quan và chủ quan đều thuộc về “cái vô hình”, như quan niệm Phật giáo và khoa học hiện đại đã chỉ ra (nên không nhìn thấy, không ngửi thấy, không nghe thấy, không sờ thấy...). Nhưng không phải là cái vô hình thì thuộc duy tâm còn cái hữu hình/vật mới thuộc duy vật như có người hiểu lầm, vì có vật chất vô hình (vẫn thuộc phạm trù vật chất, tất nhiên rồi). Ngay ý thức, tinh thần là vô hình, nhưng vẫn có khoa học nghiên cứu cái vô hình: khoa học tinh thần, triết học tinh thần.

2. Tâm linh và đời sống tâm linh

Các nội dung đã trình bày trong bài “Tìm hiểu các định nghĩa khác nhau về tâm linh” (Nghiên cứu Tôn giáo, số 11/2014) cho thấy có *hai cách tiếp cận* và *hai xu hướng chính* nghiên cứu về tâm linh và đời sống tâm linh sau đây:

Một là, nặng về loại tâm linh tôn giáo, thậm chí lĩnh vực “giao tiếp với cõi âm”;

Hai là nặng về lĩnh vực tâm linh ngoài tôn giáo, linh hồn, tức nhấn mạnh việc linh diệu, lạ thường, thăng hoa của sự giao thoa giữa vô thức, tiềm thức, siêu thức với hữu thức: lóe sáng, trực giác, tiên tri, hậu tri..., không chỉ trong sáng tạo khoa học, văn học nghệ thuật mà cả trong đời sống hằng ngày.

Cả hai xu hướng này đều đúng, tuy nhiên xu hướng này không phủ nhận xu hướng kia, mà bao hàm mức độ nhất định xu hướng kia, chỉ khác là nhấn mạnh mặt chủ yếu của nó mà thôi (như chúng tôi đã trình bày khi bàn về các khái niệm tâm linh).

Cần nói thêm, xu hướng thứ nhất là xu hướng nhận thức tâm linh truyền thống và ở Việt Nam cũng còn nặng về xu hướng này. Còn xu hướng thứ hai rất mới, không chỉ là đề xuất của một số chuyên gia trên thế giới mà cả ở Việt Nam cũng có. Và có lẽ trong tương lai, xu hướng thứ hai này ngày càng chiếm ưu thế hơn, có triển vọng hơn chăng?

Như chúng tôi đã có dịp trình bày, theo Roberto Assagioli, con người chỉ biết hướng vào thế giới vật chất bên ngoài mà lãng quên thế giới bên trong, cái tâm linh với những cái thiêng liêng, cái cao cả, cái siêu việt, những cái dần dần mất đi và như vậy con người dần dần tự đánh mất mình, đây là điều tệ hại nhất đối với sự tồn tại của con người như nhận xét của chính tác giả. Ông muốn lập lại thế cân bằng của cả mặt hướng ngoại và hướng nội của đời sống con người.

Tác giả này coi tâm linh là một tồn tại hiện thực cần nghiên cứu theo phương pháp tâm lý học và chống lại việc khai trừ hiện tượng tâm linh ra khỏi phạm vi nghiên cứu khoa học và giải phóng nó ra khỏi rào chắn của các thiên kiến bị dồn nén trong các tôn giáo, triết học và các hệ tư tưởng thần bí khác nhau, ông đã đề xướng một hướng nghiên cứu thực nghiệm về nó, phương pháp tổng hợp tâm lý coi con người là một thực thể sinh học - tâm lý - tâm linh, từ đó tạo ra phương pháp vững chắc để phát triển cá nhân. Roberto Assagioli coi con người là một nguyên tử có cấu tạo - tương tác giữa cấu trúc sinh học với cấu trúc tình cảm, tinh thần, tâm linh có tổng số năng lượng xuyên cả vũ trụ, con người là một hành tinh, một vũ trụ vi mô vĩnh viễn sinh thành, như một hệ thống mở với một sự sống vô hạn mà con người phải tự mình khám phá (rất giống tư duy cầu tính cổ Phương Đông - HBT).

Vấn đề tâm linh, siêu thức là mạch ngầm trong đời sống tinh thần con người, được xem xét cả ba chiều: chiều văn hóa, chiều khoa học, chiều cá nhân từ chiều sâu đến đời thường trong sự vận động phong phú, sinh động của nó (xem: *Con người một tiểu vũ trụ - Con người sinh thái, con người tâm linh* trên Chungta.com, hoặc trong sách: Hồ Bá Thâm (2005), *Phương pháp luận duy vật nhân văn nhận biết và ứng dụng*, Nxb. Văn hóa Thông tin, Hà Nội).

Không thể “khai trừ hiện tượng tâm linh ra khỏi phạm vi nghiên cứu khoa học”. Theo Roberto Assagioli, trên thế giới đang hình thành một nhánh khoa học mới: Tâm lý học chiều cao², nghiên cứu quá trình chuyển siêu thức vào cái trường ý thức thông thường với các mô thức: 1- Trực

giác; 2- Tưởng tượng; 3- Lóa sáng; 4- Phát hiện; 5- Ngẫu hứng; 6- Sáng tạo; 7- Hiểu và lý giải³.

Sự phát triển của *cái tâm linh như thế nào*. Tâm linh hay *cái siêu thực* thường là cái tiềm ẩn trong đời sống tinh thần, do những tác động ngoại cảnh có thể trở nên sống động, trải qua một quá trình lâu dài, khó khăn mà ở đó năng lực tâm linh trước không hoạt động bây giờ trở nên sinh động và sáng tạo đã làm cho sự khủng hoảng, làm rối động thần kinh tâm thần.

Quá trình đó là: 1- Các cuộc khủng hoảng trước sự thức tỉnh tâm linh; 2- Các cuộc khủng hoảng do sự thức tỉnh tâm linh sinh ra; 3- Những phản ứng tiếp theo sự thức tỉnh tâm linh; 4- Các cuộc khủng hoảng gắn liền với các giai đoạn của quá trình biến đổi; 5- Đem tới của tâm linh. Sự diễn biến này có thể dẫn tới các kết quả khác nhau, tích cực hay tiêu cực, có thăng hoa sáng tạo hay không là tùy theo khả năng làm chủ bản thân, rèn luyện, thanh lọc ở từng người. Tác giả đã trình bày rất cụ thể sinh động về vấn đề này.

“Tâm linh là yếu tố siêu việt, ưu việt, thường hằng, tự do, nội tâm, sáng tạo, hài hòa và tổng hợp ở trong tất cả những gì biểu hiện ra về mặt cá nhân cũng như tập thể”, với ý nghĩa đó, tâm linh (theo nghĩa rộng) trong cuộc sống hằng ngày được biểu hiện ra ở những yếu tố sau đây: Lòng dũng cảm khiến cho người ta vượt qua bản năng bảo tồn thể xác; Tình thương yêu và tận tụy đối với người khác, đối với tổ quốc mình đối với loài người khi vượt qua thói vị kỷ; Ý thức trách nhiệm; Ý thức hợp tác, đoàn kết, tính xã hội; Không vụ lợi, tận tụy và hy sinh bản thân mình; Ý chí, khả năng tự quyết định, lựa chọn, tự chủ, tổng hợp. “Hiểu biết, tức mở rộng lĩnh vực ý thức của chúng ta tự đồng nhất với những thực thể khác, với những biểu hiện khác của sự sống phổ biến và nhất là hiểu biết sự sống phổ biến này, lĩnh hội ý nghĩa và mục đích của nó thừa nhận một ý chí, một sức mạnh thông minh, sáng suốt, yêu thương từ vũ trụ đến hướng dẫn sự tiến hóa của sự sống phổ biến và đưa nó tới một mục đích vinh quang” (Roberto Assagioli).

Theo tôi (HBT), điều này chứng tỏ “sự thông minh, sáng suốt, ý chí” từ vũ trụ (sự nhân cách hóa vũ trụ)..., thực thể sự sống vũ trụ chính là nói về một thuộc tính có năng lực phản ánh, thông tin cuối cùng thể hiện cao nhất ở năng lực nhận thức cả logic và trực giác tâm linh của con người có ý thức mà trình độ cao nhất là cái siêu thức trong mối liên hệ với cái vô

thức và hữu thức. Theo nghĩa này, tâm linh là cái ở trình độ siêu thức chứ không chỉ ở vô thức, tiềm thức.

Có thể hiểu rằng cái siêu thức, cái tâm linh - trường ý thức⁴ này gắn liền với trường của cõi vô hình vũ trụ, dưới dạng vật lý lượng tử và siêu vật lý, vật lý sự sống của thế giới tâm lý, có năng lượng tâm lý và năng lực tinh thần cao, tinh khiết, tổng hợp khi hòa nhập vào trường ý thức - hữu thức (như thế nào đó) dù từ vô thức trào dâng hay từ trên cao của siêu thức, “vũ trụ tâm linh” trên hữu thức tràn vào trường hữu thức đó đã lóe sáng nhận thức, trực giác năng động sáng tạo, biểu hiện rõ nhất trong các sáng tác văn học nghệ thuật, tôn giáo, triết học và khoa học của nhiều vĩ nhân trên thế giới, hoặc của cả con người bình thường diễn ra trong những trường hợp hằng ngày nhưng mang ý nghĩa đặc biệt.

Như vậy, cái siêu thức, tâm linh có nhiều trình độ, mức độ khác nhau, ở từng người cũng khác nhau, có thể là *cái thiêng*, *cái siêu việt*, *cái cao cả*, *thăng hoa* ở mức cao hoặc cũng thể hiện trong cái thường ngày dưới hình thức “cái bình thường”. Có lẽ tác giả này hiểu tâm linh theo nghĩa quá rộng chăng? Không hẳn, vì đây là lĩnh vực tâm linh ngoài tôn giáo, tác động trong cả đời thường, nhưng nó khác với cái phạm tục, duy lý, cái lý giải được, như môn tâm lý học nhận thức, hay nhận thức luận, logic học mà triết học đã trình bày.

3. Tâm linh không đồng nhất với duy tâm

Ai cho rằng cứ nói tâm linh là duy tâm thì sẽ kết luận chủ nghĩa duy vật là phủ nhận tâm linh, không cần tâm linh, không có tâm linh, như vậy là đã cực đoan hóa vấn đề, chỉ thấy một mặt. Khi cho rằng, tâm linh là duy tâm, thì chứng tỏ đồng nhất hoàn toàn tâm linh với tồn tại của linh hồn, thần thánh (hiểu tâm linh chỉ thuần theo nghĩa rất hẹp trong khuôn khổ tôn giáo), không thấy tâm linh ngoài tôn giáo và không phải là duy tâm. Lại có quan niệm thừa nhận “ý thức vũ trụ” như ý thức con người, ý thức này lại truyền vào trong óc người cụ thể, khi chết thoát ra khỏi cơ thể thì cũng chính là một cách thừa nhận “ý thức thần thánh” tồn tại vĩnh viễn thì là quan niệm duy tâm. Nhưng nếu hiểu “ý thức vũ trụ” chỉ là một cách nói hình ảnh chỉ về đặc tính, năng lực phản ánh và thông tin của vật chất, nhất là vật chất vô hình, thậm chí là “trường thông tin mang chức năng ý thức” (đúng ra là trường thông tin) của vật chất vô hình (cội nguồn của tâm linh), cuối cùng thể hiện ở não người, và chính não người sản sinh ra mà ta có ý thức, trí tuệ thì đã là quan niệm duy vật hiện đại.

Chúng ta biết rằng, tâm linh còn có nội dung về năng lực của giác quan thứ sáu, năng lực trực giác. Nhưng nếu coi giác quan thứ sáu là do năng lực siêu việt thuộc về ý thức Thượng đế, thần thánh ban cho hay linh hồn mách bảo thì là duy tâm. Còn coi năng lực trực giác, giác quan thứ sáu là thuộc tính tự nhiên của não bộ thì đó là duy vật. Trước đây, triết học Marx không đề cập hay ít đề cập về trực giác (dù F. Engels có lần nói về trực giác thiên tài, khi bàn về ý thức) và sau đó người ta cho rằng thừa nhận trực giác là thừa nhận theo duy tâm (vì nó khác tư duy logic, không giải thích được vì sao thế). Vấn đề vô thức cũng có số phận tương tự. Trong Phật giáo thì đã nói lâu, nhưng hiện nay thì khoa học đã thừa nhận giác quan thứ sáu là một thực thể khách quan của vật chất não người (mạnh yếu ở từng người), nó thuộc lĩnh vực ngoại cảm, thì đó là quan niệm duy vật. Năng lực ngoại cảm trong tiên tri, hậu tri là một yếu tố của tâm linh trên cơ sở năng lực khách quan ấy. Đó là chưa kể theo nghĩa rộng, tâm linh gồm cả trí tuệ, tình cảm trong con người (dù ít dùng), ở mặt linh diệu, cao cả, siêu việt của nó, như quan niệm tâm linh ngoài tôn giáo đã nói trên.

Có người cho rằng *tâm linh là tình cảm thiêng liêng trong lòng người*, rằng: người duy vật không tin linh hồn là làm sao có linh? Họ đưa ra ví dụ: “đá” ghép với “linh” là hồn đá thần; “cây” ghép với “linh” là cây thần, “hồn” ghép với “linh” là hồn thiêng (linh hồn)... và “tâm” ghép với “linh” là điều thiêng liêng sâu kín trong tâm. Con người tạo dựng thần linh. Hay nói cách khác: xuất phát của sự linh diệu chính là ở nơi tâm tưởng con người. Cho nên các cụ ta mới có lời răn dạy con cháu rằng “có thờ có thiêng”. Thiết nghĩ, cần phải hiểu nghĩa đen của *tâm linh* trước đã: “Tình cảm thiêng liêng trong lòng chính là tâm linh!”... “Người theo chủ nghĩa duy vật thì sẽ không duy tâm, không tin là có ma quỷ thần thánh, mà mỗi khi đã không tin, thì tâm không tưởng lấy gì làm linh? Theo tôi không thể gộp “duy vật” với “tâm linh” thành một chủ nghĩa được” (Phan Lan Hoa).

Thiêng hóa, có hai loại, một loại thiêng hóa trên cơ sở thừa nhận có linh hồn, thần thánh (tôn giáo); loại khác không thừa nhận có linh hồn, thần thánh về mặt nhận thức luận, nhưng vẫn thờ cúng tổ tiên và các hình thức “hồn thiêng sông núi”, xây dựng và tôn vinh nghĩa trang liệt sĩ (linh thiêng trong đời sống hằng ngày). Khi tôn vinh các anh hùng liệt sĩ, đứng trước nghĩa trang, đứng trước đền Hùng, kính cẩn thắp hương viếng họ là

một hành vi tâm linh. Tưởng nhớ, tôn kính họ trong lòng mình (đối với người đã khuất), như vậy là có ý nghĩa tâm linh⁵. Văn hóa tâm linh, du lịch tâm linh là cách nói chính xác khi đề cập tới lĩnh vực này.

Xin nói thêm rằng, nhiều người đã đưa ra định nghĩa tâm linh nhưng chỉ là loại định nghĩa đưa ra các nhân tố, hình thức, mà chưa có định nghĩa khái quát nhất cho các hình thức đó. Tôi đã đưa ra định nghĩa khái quát chung cho các loại tâm linh như vậy (như bài trước đã bàn). Còn quan niệm duy vật hay duy tâm là do cách giải thích nó. Ngay khi thừa nhận giác quan thứ sáu (thần diệu) là có thật ở não người, nhưng hiểu nó là năng lực thần thánh (một loại linh hồn) ban cho, hay mạch bảo thì là duy tâm, nhưng coi nó là đặc tính tự nhiên của não bộ có nguồn gốc từ năng lực phản ánh của vật chất nhất là chiều sâu vô hình của nó thì là duy vật hiện đại.

4. Tâm linh là một đối tượng nghiên cứu của khoa học, tôn giáo và triết học

Tâm linh dù với nội dung (rộng/ hẹp) hay có ý nghĩa gì, thì từ lâu là một đối tượng nghiên cứu của khoa học, tôn giáo và triết học. Đã có lịch sử nghiên cứu về linh hồn, về tôn giáo, về bí ẩn, linh diệu, siêu việt nói chung.

Tâm linh ngay cả khi hiểu theo nghĩa linh thiêng, ở lớp trên bề mặt (mặt sâu là sự huyền diệu, bí ẩn của vũ trụ và năng lực não người, một thực tế khách quan), là mặt chủ quan, ý thức thiêng hóa, thần thánh hóa bí ẩn vũ trụ, não người là duy tâm. Nhưng hiện thực này, quan niệm, niềm tin này đang tồn tại ở đa số dân cư là một hiện thực khách quan đối với ý thức của bất cứ ai, cũng như nhà nghiên cứu. Niềm tin có linh hồn, niềm tin tôn giáo, hoặc về giác quan thứ sáu là vấn đề phải nghiên cứu xem có thật hay không; Nó là gì, hay không là gì (sau bức màn tâm linh mê tín) thì phải giải thích khi gặp các hiện tượng “ma quỷ”, “vong linh”...

“Khoa học tâm linh” nghiên cứu, giải thích các hiện tượng cụ thể của tâm linh. “Tôn giáo học” nghiên cứu việc thực hành tâm linh. “Triết học tâm linh” nghiên cứu bản chất chung nhất của tâm linh, cái khách quan và chủ quan của tâm linh, vai trò và giá trị chung nhất của tâm linh (góc nhìn triết học nhận thức/trực giác, triết học giá trị).

Từ việc nghiên cứu những hiện tượng bí ẩn, dị thường, hiện tượng thiêng hóa ấy đã phát hiện ra sự thật mà có khi, có bản chất của hiện

tượng mà ta chưa biết cụ thể. Như hiểu thêm cơ chế giấc mơ, trực giác, tiềm thức, siêu thức/ tâm thức, sự lóe sáng trong tư duy, hoặc hiểu thêm ảo giác từ hiện tượng tâm lý, ý thức chiều sâu, hoặc là từ các hiện tượng điện từ trường, trường thông tin từ thể giới bên ngoài tác động vào não người gây nên ý thức khác thường... Đúng là tôn giáo, niềm tin tôn giáo có những hạn chế nhưng cũng có mặt đã chứa đựng, gợi mở nhiều điều chưa biết phía sau nó, đó là vấn đề của tự nhiên, của não bộ. Đó là chưa kể nghiên cứu khoa học xã hội nhân văn, tâm lý học, văn hóa học... đã nghiên cứu các hiện tượng tâm lý nào dẫn đến sự thiêng hóa, các hình thức sinh hoạt văn hóa tâm linh... cụ thể là các loại hình niềm tin tôn giáo của từng dân tộc, dân cư khác nhau. Đi vào nghiên cứu các hiện tượng tâm linh như vậy bằng thực nghiệm khoa học hay thực nghiệm tâm linh là ở cấp độ khoa học về... cái năng lực huyền bí, cái thiêng hóa, góp phần hình thành nên khoa học tâm linh. (Chưa thấy ai bác bỏ khái niệm “khoa học tâm linh” dù mới hình thành (?), cho rằng vậy là kỳ cục vì tâm linh là duy tâm còn khoa học là duy vật, như nước với lửa, là này nọ).

Vì cứ nhìn một phía, cột chặt vào tư duy cố định/ định kiến/ một mặt, cứ tâm linh là duy tâm, *không thấy có tâm linh ngoài tôn giáo và không thấy hiện thực tâm linh còn là lĩnh vực ngoài tôn giáo, như một hiện thực xã hội văn hóa khách quan*, nên bác bỏ quan niệm “duy vật về tâm linh”. Thực chất họ đã không thấy khái niệm tâm linh ở đây (trong khái niệm “chủ nghĩa duy vật tâm linh”) đã hiểu theo nghĩa “đối tượng nghiên cứu”, nên chỉ còn hàm nghĩa là một hiện thực cần nhận thức và giải thích (nghĩa là cùng một khái niệm nhưng tùy theo ngữ cảnh, quan hệ và người sử dụng (hệ quy chiếu khác) mà nó mang theo hàm nghĩa nào).

Tâm linh, các hiện tượng tâm linh ở đây là một đối tượng (của nghiên cứu) có mặt tự nhiên (mặt cơ sở, nền), có mặt thuộc văn hóa, văn minh (mặt này là trực tiếp) cần nghiên cứu ở cấp độ triết học. Nghiên cứu đối tượng này ở chiều sâu, khái quát nhất, có hệ thống theo quan niệm duy vật thì có thể gọi là duy vật tâm linh - quan niệm duy vật về các hiện tượng tâm linh. Còn quan niệm duy vật về lịch sử xã hội (rộng lớn) như sự vận động phát triển của các hình thái kinh tế - xã hội và sự hoạt động lịch sử sáng tạo phổ quát của con người/ loài người - chủ nghĩa duy vật lịch sử). Khi nghiên cứu sâu hệ thống sinh thái học ở cấp độ khái quát nhất theo quan niệm duy vật thì đã hình thành chủ nghĩa duy vật sinh thái. Nghiên cứu sâu, khái quát nhất các đối tượng

đó, nêu theo quan niệm duy tâm thì sẽ sinh ra duy tâm luận về sinh thái, hay về duy tâm luận tâm linh, duy tâm luận lịch sử. Các lĩnh vực vật lý, sinh học cũng vậy. Nhưng có lẽ phức tạp nhất là lĩnh vực còn bí ẩn, huyền bí, thiêng hóa, lĩnh vực tâm linh nói chung, chưa có triết học chuyên ngành, chuyên biệt.

Khái niệm có “khoa học tâm linh”, theo cá nhân tôi, thì quan niệm duy vật về tâm linh (chủ nghĩa duy vật tâm linh) là sự thật và đúng với cả nội dung nghiên cứu và cả về logic khái niệm, cấu trúc ngôn ngữ tiếng Việt (nhưng có lẽ nghe “hơi lạ”, và không có cách nhìn ở góc nhìn khác nên không chấp nhận), còn nếu nhằm bác bỏ thì tìm mọi cách bác bỏ. Họ lập luận theo kiểu đã duy vật thì không duy tâm, mà tâm linh là duy tâm thì không thể kết hợp thành chủ nghĩa duy vật tâm linh. Đó là cách hiểu có phần không đúng, chỉ dừng lại cứ tâm linh là duy tâm, hơn nữa *không hiểu tâm linh theo đối tượng nghiên cứu*, dù tâm linh hay duy tâm thì cũng là đối tượng, lĩnh vực nghiên cứu không chỉ có từ xưa mà cả ngày nay. Và có lẽ cứ theo duy vật thì phủ nhận tâm linh? Không cần nghiên cứu lý giải các hiện tượng đó (nhiều người tin có linh hồn, chẳng hạn). Hoặc cho rằng, khi giải thích hiện tượng tâm linh theo duy vật cứ là nói duy vật là đủ, cần gì thêm từ duy vật luận tâm linh là cố tình không hiểu rằng, chủ nghĩa duy vật tâm linh ở đây là nhìn ở góc độ loại hình triết học, loại hình quan niệm.

Thực tế đã có tư tưởng triết học về tâm linh. Triết học tâm linh trong lịch sử tư tưởng nhân loại, hoặc duy tâm hoặc duy vật. Điều này ai nghiên cứu linh hồn, hay tâm linh nói chung cũng biết.

Tâm linh có thể hiểu, giải thích theo khoa học, duy vật và cũng có thể hiểu/ giải thích theo duy tâm, tôn giáo, mê tín (dù rằng, có hiện tượng là thuộc duy tâm như thừa nhận có linh hồn). Xem tâm linh như “đối tượng, lĩnh vực” nghiên cứu triết học, khoa học hay của văn hóa học, hay là đối tượng ứng xử là chuyện bình thường có gì không hợp lý và sai đâu. Chẳng lẽ khái niệm “khoa học tâm linh” thì chỉ hiểu là “văn hóa duy tâm” ư ?, vì cứ tâm linh là duy tâm nên đó là “khoa học duy tâm”, hoặc “văn hóa tâm linh” - ứng xử với tâm linh một cách có văn hóa)... Có lẽ chưa hiểu rõ khoa học logic về khái niệm và vấn đề sử dụng khái niệm trong tình huống diễn đạt, hay vì định kiến chỉ thấy một mặt vấn đề tâm linh, hay vì cố tình bác bỏ ý tưởng “chủ nghĩa duy vật tâm linh” mà họ đã không thừa nhận góc nhìn khác, quan hệ khác?

Cũng ta thôi, nhưng khi trong gia đình ta là cha, nhưng về với bố mẹ ta là con, khi ra đường ta chỉ là một công dân thôi, có gì là lạ! Chúng tôi đã cho rằng chủ nghĩa duy vật tâm linh thì tâm linh là đối tượng, lĩnh vực nghiên cứu chứ không phải tính chất của duy vật.

5. Một số quan điểm thuộc nội dung của “chủ nghĩa duy vật tâm linh”

Nghiên cứu tâm linh gồm cả hai nội dung, hai xu hướng như đã nêu ở trên nhưng tùy thời điểm mà một trong hai nội dung, hoặc xu hướng nghiên cứu đó chiếm ưu thế.

Chúng tôi tạm thời chỉ ra 8 điểm sau đây:

(1) Nghiên cứu các hiện tượng tâm linh vừa là nghiên cứu như một hiện tượng tự nhiên, vừa là nghiên cứu văn hóa xã hội hiện thực phức tạp với nhiều chiều cạnh. Tâm linh như vậy, có chiều cạnh tự nhiên, ý thức, có chiều cạnh nhận thức, cảm xúc, có chiều cạnh tâm lý xã hội, chiều cạnh văn hóa - xã hội đặc thù.

(2) Làm rõ nguồn gốc, nguyên nhân nảy sinh các hiện tượng tâm linh; xu hướng vận động, quá trình biến đổi, bùng phát, phát triển các hiện tượng tâm linh... Làm rõ các đặc điểm và tính chất, vai trò của cả hai loại hình hiện tượng tâm linh.

(3) Nghiên cứu các hiện tượng tâm linh... để bác bỏ cái gì không đúng, cái gì lệch lạc, lầm lẫn, và xác định cái gì là đúng, nhưng không đơn giản nói không hay có mà phải phát hiện vấn đề gì sau “bức màn tâm linh” bí ẩn, mê tín đó...

(4) Nghiên cứu các hiện tượng tâm linh về mặt triết học phải dựa trên thành tựu không chỉ khoa học hiện đại, cả khoa học xã hội nhân văn. Đồng thời kế thừa tư tưởng hợp lý, tiến bộ, nhân văn trong các tôn giáo, nhất là đạo Phật xưa nay.

(5) Nghiên cứu các xu hướng nhận thức quan niệm, đúng sai, duy tâm, duy vật, khoa học, tôn giáo hoặc mê tín về các hiện tượng tâm linh... (nghiên cứu liên ngành), từ đó chỉ rõ tác hại của mê tín, ý thức tâm linh cực đoan.

(6) Nghiên cứu các hiện tượng tâm linh không chỉ góp phần hoàn chỉnh thể giới quan, nhân sinh quan, phương pháp luận duy vật biện

chúng, lịch sử, nhân văn nói chung và nhất là lĩnh vực tâm linh, khoa học tâm linh và văn hóa tâm linh...

(7) Nghiên cứu các hiện tượng tâm linh vừa cần tôn trọng niềm tin tâm linh vừa tích cực xây dựng niềm tin khoa học, vừa đề cao nhận thức khoa học vừa tôn trọng nhận thức “kiểu tâm linh” như linh cảm, thông tin từ giác quan thứ sáu... tránh phản bác thô bạo, nhưng cũng tránh “lợi dụng tâm linh” để lừa đảo, làm những việc tai hại...

(8) Nghiên cứu các hiện tượng tâm linh về mặt triết học và khoa học không chỉ nhằm tiếp tục xây dựng thế giới quan duy vật nhân văn, mà còn cần thiết để làm luận cứ xây dựng thực hiện chính sách, luật pháp về lĩnh vực tâm linh, tránh tình trạng hoặc hữu khuynh, bị động, thả lỏng trước biến đổi tự phát của chúng, hoặc tả khuynh, thiên về sử dụng hiện pháp trấn áp thô bạo các hiện tượng ấy.

Hiện nay đã có các môn, khoa/ngành/ lĩnh vực hoạt động tôn giáo học, triết học về tôn giáo, văn hóa tôn giáo, văn hóa tâm linh, các hoạt động du lịch tâm linh... Nhưng có lẽ cần mở rộng khái quát thành “triết học về tâm linh” (tâm linh theo nghĩa rộng bao hàm cả hai xu hướng nêu trên)... để bao quát hơn các chuyên ngành trên như là bộ phận của nó (vì còn thiếu chuyên ngành nghiên cứu/ giải thích các hiện tượng bí ẩn và thiêng hóa).

Tất nhiên, nghiên cứu tâm linh không cấp bách như các vấn đề chính trị, kinh tế, xã hội, nhưng cũng là cần thiết để phê phán mê tín, tiếp tục xây dựng lập trường khoa học, duy vật biện chứng nhân văn. Dù rằng, xã hội dân chủ ngày nay cần triết lý: “Cùng - đối thoại, cùng - nhận thức, cùng - hành động vì sự tiến bộ cá nhân và cộng đồng, dân tộc và nhân loại”.

Một ý tưởng mới có khi do suy luận có khi do trực giác linh cảm, có thể sai / đúng, cần được tiếp tục chứng minh, luận giải. Phản biện, thậm chí bác bỏ là chuyện thường. Cũng có thể cần có thái độ khuyến khích cái mới, cái khác, khi không có hại. Hai bên bình đẳng dân chủ trình bày. Chẳng ai có độc quyền chân lý cả./.

CHÚ THÍCH:

- 1 Xem Tạp chí Nghiên cứu Tôn giáo, số 11(137) 2014: 32 - 41.
- 2 Ta đã biết tâm lý học chiều sâu là nghiên cứu vô thức, tiềm thức, bên cạnh tâm lý học nghiên cứu quá trình tâm lý nhận thức duy lý, hữu thức (HBT).

- 3 Trục giác có mức thấp là tri giác, rồi đến trục giác ý tưởng, trục giác trí tuệ, trục giác khoa học hay tôn giáo, trục giác gắn liền với tình yêu
 - Tưởng tượng gắn liền với trục giác, có cái tái hiện giản đơn, có cái tưởng tượng tái hiện, tưởng tượng sáng tạo.
 - Lóe sáng là đỉnh cao của trục giác nhưng trục giác chỉ thấy một mặt còn lóe sáng là nhận thấy toàn bộ, thống nhất tổng hợp.
 - Sự phát hiện là lóe sáng nhưng là nhận ra cái chưa biết tiềm ẩn.
 - Ngẫu hứng và sáng tạo. Lóe sáng tạo ra ngẫu hứng, ngẫu hứng tạo ra sáng tạo, sáng tạo là sinh ra cái mới từ nền tảng ấy.
 - Hiểu và lý giải bằng lý trí (là thuộc phần hữu thức - HBT).
- 4 Có người cho đó là “trường thông tin mang chức năng ý thức”, vấn đề này sẽ bàn sau.
- 5 Thiêng là linh ứng, mẫu nhiệm, hiệu nghiệm; còn Thiêng liêng là tôn kính (đáng kính) và tôn thờ. Xem: *Từ điển tiếng Việt*, Nxb. Trẻ, 2007: 949.

Abstract

SPIRITUALITY IS A RESEARCH OBJECT BY SCIENCE AND PHILOSOPHY

The diverse definitions of spirituality were mentioned in the previous article (see: Religious Studies Review, N^o.11, 2014). This text clarified that spirituality is a research object by the sciences and philosophy. It indicated the point of view and the significance of the spiritual materialism as a hypothesis of research on the spirituality phenomenon at present. It examines the question of research according to a common view of philosophy.

Keywords: Materialism, significance, spirituality, philosophy, view.